

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3108/TCHQ-GSQL
V/v gia hạn thời hạn tạm nhập
tái xuất

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2011

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Căn cứ nội dung công văn số 5425/BCT-XNK ngày 17/06/2011 của Bộ Công Thương về việc vướng mắc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất khuôn, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất đối với hàng hoá là thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu quy định tại Điều 13 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ như sau:

Yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập hàng hoá căn cứ nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ để tiếp nhận văn bản thoả thuận của thương nhân Việt Nam với bên nước ngoài về việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất; nếu xét thấy nội dung, lý do gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất phù hợp, đúng mục đích với hoạt động sản xuất, thi công của thương nhân Việt Nam, không có dấu hiệu lợi dụng trốn thuế thì Chi cục Hải quan thực hiện 01 lần gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất theo đề nghị của thương nhân Việt Nam (kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm nhập lần đầu), cụ thể như sau:

1. Trường hợp hàng hoá đã tạm nhập nếu chưa quá thời hạn phải tái xuất thì lãnh đạo Chi cục Hải quan (nơi làm thủ tục tạm nhập cho lô hàng) chấp thuận việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất.

2. Trường hợp hàng hoá đã tạm nhập quá thời hạn tạm nhập nhưng chưa tái xuất thì lãnh đạo Chi cục Hải quan (nơi làm thủ tục tạm nhập cho lô hàng) tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định, sau đó chấp thuận việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất.

3. Sau khi gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất, Chi cục Hải quan thực hiện xác nhận thời gian gia hạn trên tờ khai hàng hoá nhập khẩu (HQ/2002 – NK, bản lưu người khai hải quan và bản lưu Hải quan) và thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 48 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính.

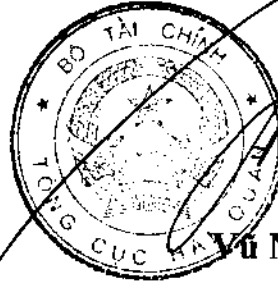
4. Mỗi quý, vào ngày 25 của tháng cuối quý, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống kê (theo mẫu thống kê kèm theo công văn này) báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý) các trường hợp gia hạn nêu trên (nếu có).

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết thì Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo kịp thời Tổng cục Hải quan để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c TT: Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Cục HQ tỉnh Bình Dương (trả lời CV 911/HQBD-GSQL);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

www.LuatVietnam.vn

**THỐNG KÊ VIỆC GIA HẠN THỜI HẠN TẠM NHẬP TÁI XUẤT ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
TẠM NHẬP TÁI XUẤT THEO HỢP ĐỒNG THUÊ, MƯỢN**

STT	Tên, địa chỉ thương nhân đề nghị gia hạn	Thời gian TNTX theo hợp đồng	Thời gian gia hạn TNTX	Lý do đề nghị gia hạn	Tên hàng hoá	Ghi chú

1. Nhận xét, đánh giá:

2. Ý kiến đề xuất:

Người lập biểu (Phòng Giám sát quản lý / Nghiệp vụ)

....., ngày...tháng...năm.....
Lãnh đạo Cục Hải quan tỉnh, thành phố
(ký tên, đóng dấu)